



Cách tạo một trang web

Khóa học: NỀN TẢNG LẬP TRÌNH

Mục tiêu



- Trình bày được cấu trúc cơ bản của một tài liệu web
- Sử dụng được các thẻ HTML cơ bản
- Trình bày được được ý nghĩa và tác dụng của biểu mẫu (form)
- Trình bày được các thuộc tính cơ bản của form
- Sử dụng được các thành phần input
- Sử dụng được thành phần
- Sử dụng được thành phần button
- Sử dụng được thành phần textarea
- Sử dụng được thành phần select và option
- Tạo được bảng sử dụng các thẻ và thuộc tính: `<table>`, `<tr>`, `<td>`, `<th>`, `colspan`, `rowspan`, `border`



HTML

- HTML là ngôn ngữ được sử dụng để tạo ra các Webpage
- HTML là viết tắt của chữ Hypertext Markup Language (Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu Văn bản)
 - Đánh dấu: sử dụng các thẻ
 - Siêu văn bản: có thể đi đến văn bản khác thông qua các liên kết (link)

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<!-- created 2010-01-01 -->
<head>
  <title>sample</title>
</head>
<body>
  <p>Voluptatem accusantium
    totam rem aperiam.</p>
</body>
</html>
```

HTML

Ảnh: Wikimedia

Các thẻ HTML (1)

- Một file HTML được lưu với đuôi file là .htm hoặc .html
- Một tài liệu HTML được tạo thành từ các thẻ (tag)
- Mỗi thẻ HTML bao gồm thẻ mở và thẻ đóng: <tag> và </tag>
- Có nhiều thẻ HTML được sử dụng với các mục đích khác nhau:
 - <p>: hiển thị đoạn văn bản
 - <h1>: hiển thị tiêu đề to
 - <a>: hiển thị một liên kết
 - : hiển thị một hình ảnh
 - ...

Các thẻ HTML (2)

- Một thẻ trong HTML có thể có thêm các thuộc tính:
 - Ví dụ: `CodeGym`
- Giá trị của thuộc tính phải nằm trong dấu nháy kép ("")
- Có thể viết chú thích (comment) trong HTML
 - Ví dụ: `<!-- Đây là một chú thích -->`



,

<p>

ecure | <https://codegym.vn>

CODEGYM

LỊCH KHAI GIẢNG

CHƯƠNG TRÌNH

KHOÁ HỌC

BLOG

SỰ KIỆN & TIN TỨC

TUYỂN DỤNG

VỀ CODEGYM

LIÊN HỆ



CODEGYM

CodeGym ra đời với mục tiêu đào tạo những lập trình viên hiện đại, là chủ lực cung cấp nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp, góp phần nâng tầm phát triển ngành phần mềm Việt Nam, tiến kịp tiêu chuẩn quốc tế.

TẠI SAO NÊN CHỌN CODEGYM

ĐỂ LÀM NƠI BẮT ĐẦU NGHỀ LẬP TRÌNH?



MÔ HÌNH ĐÀO TẠO ƯU VIỆT

Xây dựng nền tảng vững vàng, phát triển lâu dài



CÔNG NGHỆ ĐÀO TẠO HIỆN ĐẠI

Tối ưu hoá hiệu quả học tập thông qua giải pháp học tập ưu việt dựa trên công nghệ



CÓ VIỆC LÀM NGAY

Đạt tiêu chuẩn để sẵn sàng tham gia ngay vào các doanh nghiệp



<form>

GỬI LỜI NHÃN ĐẾN CODEGYM

Tên: *

Tên

Điện thoại: *

Điện thoại



E-mail: *

E-mail



Lời nhắn:

Để lại lời nhắn

GỬI ĐI

<input>

<button>



<table>

<th>

<td>

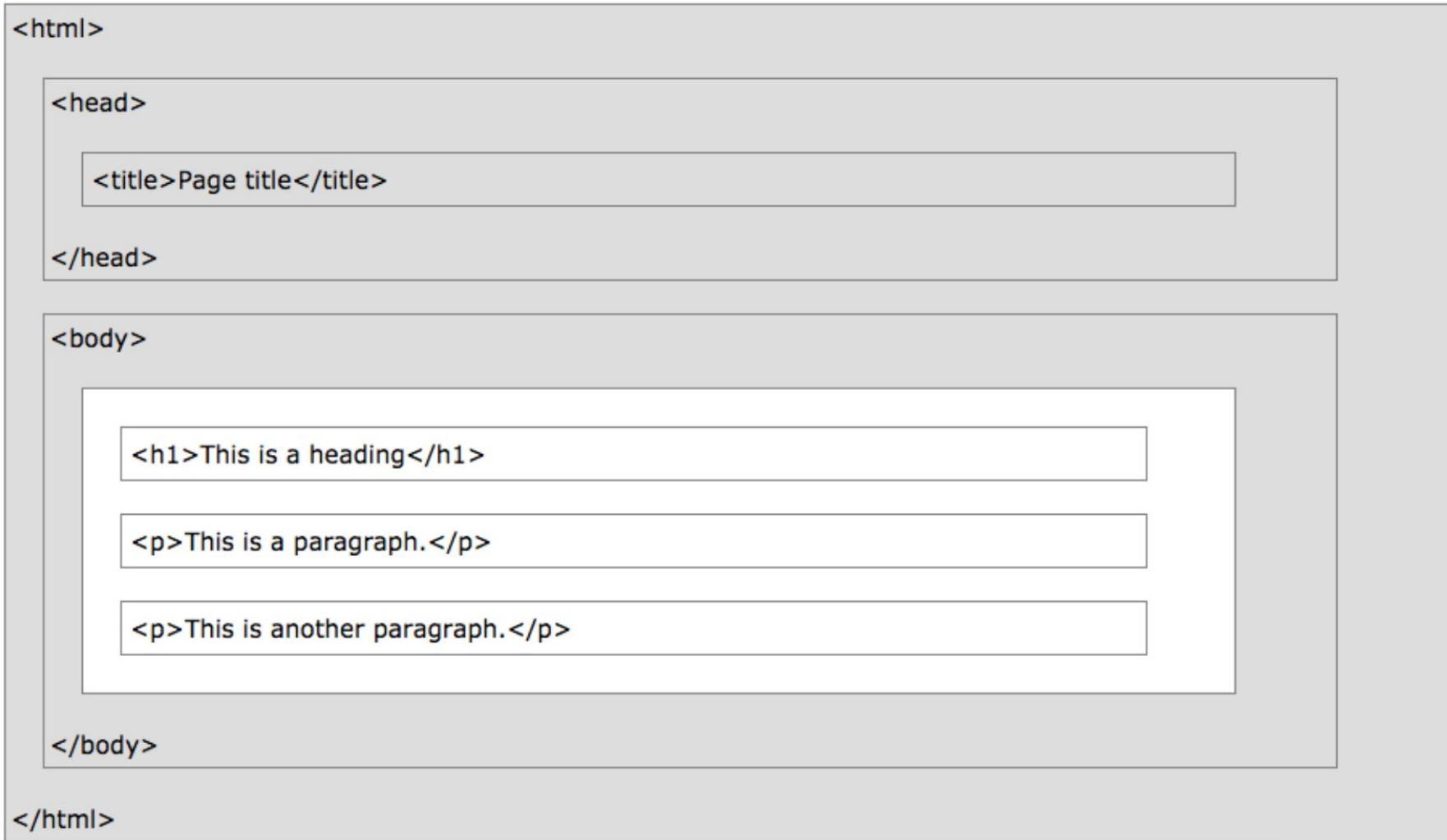
LỊCH KHAI GIẢNG

Tháng 5 – 2018

<tr>

LỊCH KHAI GIẢNG						
Tháng 5 – 2018						
Stt	Khoá học	Lớp	Thời gian học	Lịch học dự kiến	Ngày khai giảng – Lớp Học	
LỚP HỌC FULL-DAY					Lớp	Ngày Khai Giảng
1	CodeGym Career	CodeGym Pro 8 PHP	8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, 6 tháng	Từ T2-T6	CP8PHPG	28/5

Các thẻ cơ bản của một trang web



Các thẻ tiêu đề



```
<h1>This is heading 1</h1>  
<h2>This is heading 2</h2>  
<h3>This is heading 3</h3>  
<h4>This is heading 4</h4>  
<h5>This is heading 5</h5>  
<h6>This is heading 6</h6>
```

This is heading 1

This is heading 2

This is heading 3

This is heading 4

This is heading 5

This is heading 6

Thẻ tạo đoạn văn bản



```
<p>This is a paragraph.</p>  
<p>This is another paragraph.</p>
```

This is a paragraph.

This is another paragraph.

Thẻ tạo liên kết



```
<a href="http://bob.codegym.vn/lessons/">Codegym's lessons</a>
```

Codegym's lessons

Thẻ chèn hình ảnh

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>

<h2>Meet Mr. Bob</h2>


</body>
</html>
```

Meet Mr. Bob



Thẻ tạo danh sách



Có thứ tự

```
<ol>  
  <li>Coffee</li>  
  <li>Tea</li>  
  <li>Milk</li>  
</ol>
```

1. Coffee
2. Tea
3. Milk

Không có thứ tự

```
<ul>  
  <li>Coffee</li>  
  <li>Tea</li>  
  <li>Milk</li>  
</ul>
```

- Coffee
- Tea
- Milk

Thẻ chèn audio



```
<audio controls>
  <source src="horse.ogg" type="audio/ogg">
  <source src="horse.mp3" type="audio/mpeg">
  Your browser does not support the audio element.
</audio>
```



Thẻ chèn video



```
<video width="320" height="240" controls>  
  <source src="movie.mp4" type="video/mp4">  
  <source src="movie.ogg" type="video/ogg">  
Your browser does not support the video tag.  
</video>
```



Entity trong HTML



- Entity là các từ được quy định sẵn trong HTML dùng để hiển thị một số ký tự đặc biệt.
- Chẳng hạn, dấu "<" là một ký tự đặc biệt. Để hiển thị dấu "<" chúng ta sẽ sử dụng entity là "<"
- Các entity bắt đầu bằng dấu "&" và kết thúc bằng dấu ";"

Result	Description	Entity Name	Entity Number
	non-breaking space	 	
<	less than	<	<
>	greater than	>	>
&	ampersand	&	&
"	double quotation mark	"	"
'	single quotation mark (apostrophe)	'	'
¢	cent	¢	¢
£	pound	£	£
¥	yen	¥	¥
€	euro	€	€
©	copyright	©	©
®	registered trademark	®	®




Biểu mẫu (Form)


Biểu mẫu (form)





- Biểu mẫu (form) là cơ chế cho phép người dùng nhập dữ liệu và gửi về server
- Chẳng hạn, chúng ta có form đăng nhập, form khảo sát, form tìm kiếm...
- Một form có thể bao gồm nhiều trường nhập dữ liệu khác nhau

Create an Account

 Name

 Phone Number

 Email

 Password

☐ I agree to the [Terms and Conditions](#) and [Privacy Policy](#)

Create Account

Thẻ <form>



- Thẻ <form> được sử dụng để tạo một form
- Thuộc tính `action` có giá trị là một URL, quy định nơi dữ liệu được gửi đến
- Thuộc tính `name` quy định tên của form, sau đó có thể được dùng để truy xuất đến các giá trị trong form
- Thẻ <fieldset> và <legend> được sử dụng để nhóm các trường dữ liệu trong form

Personalia:
Name:
Email:
Date of birth:



Thẻ <input>

- Thẻ input được dùng để tạo các trường nhập dữ liệu thông dụng mà chúng ta thường thấy
- Thuộc tính name: tên của trường dữ liệu
- Thuộc tính disabled: vô hiệu hóa trường dữ liệu, không cho người dùng tương tác
- Thuộc tính value: giá trị của trường dữ liệu
- Thuộc tính type: loại trường dữ liệu (text, password...)
- **Lưu ý:** Dữ liệu được gửi lên server dưới dạng các cặp *tên-giá trị*
Chẳng hạn: *name=John*

Input type: Text



- Input type: text được sử dụng để nhập dữ liệu chuỗi ngắn, chẳng hạn như tên, địa chỉ...

```
<form>
  First name:<br>
  <input type="text" name="firstname"><br>
  Last name:<br>
  <input type="text" name="lastname">
</form>
```

First name:

Last name:

Submit

Input type: Password



- Input type: password được sử dụng để nhập password, chẳng hạn như trong form đăng ký người dùng, hoặc form đăng nhập...

```
<form>
  User name:<br>
  <input type="text" name="username"><br>
  User password:<br>
  <input type="password" name="psw">
</form>
```

User name:

User password:

Input type: Submit



- Input type: submit được sử dụng để tạo một nút nhấn, khi người dùng nhấn vào nút submit thì dữ liệu sẽ được gửi lên server

```
<form action="/action_page.php">  
  First name:<br>  
  <input type="text" name="firstname" value="Mickey"><br>  
  Last name:<br>  
  <input type="text" name="lastname" value="Mouse"><br><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
</form>
```

First name:

Last name:

Input type: Reset



- Input type: reset được sử dụng để xóa các dữ liệu mà người dùng vừa mới nhập vào trong form, tất cả các trường dữ liệu sẽ quay trở về dữ liệu mặc định trước đó

```
<form action="/action_page.php">  
  First name:<br>  
  <input type="text" name="firstname" value="Mickey"><br>  
  Last name:<br>  
  <input type="text" name="lastname" value="Mouse"><br><br>  
  <input type="submit" value="Submit">  
  <input type="reset">  
</form>
```

First name:

Last name:

Input type: Radio



- Input type: radio được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn **MỘT** trong số các giá trị cho trước

```
<form>
  <input type="radio" name="gender" value="male" checked> Male<br>
  <input type="radio" name="gender" value="female"> Female<br>
  <input type="radio" name="gender" value="other"> Other
</form>
```

☒ Male
☐ Female
☐ Other

Submit

Input type: Checkbox



- Input type: checkbox được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn **KHÔNG**, **MỘT**, hoặc **NHIỀU** giá trị cho trước

```
<form>
  <input type="checkbox" name="vehicle1" value="Bike"> I have a bike<br>
  <input type="checkbox" name="vehicle2" value="Car"> I have a car
</form>
```

☐ I have a bike

☐ I have a car

Submit

Input type: Button



- Input type: button được sử dụng để tạo một nút
- Có thể được gắn với sự kiện của Javascript để xử lý các thao tác của người dùng

```
<input type="button" onclick="alert('Hello World!')" value="Click Me!">
```

Click Me!

www.w3schools.com says:

Hello World!

☐ Prevent this page from creating additional dialogs.

OK

Các loại input khác



- color
- date
- datetime-local
- email
- month
- number
- range
- search
- tel
- time
- url
- week

Enter a date before 1980-01-01:

mm / dd / yyyy

Enter a date after 2000-01-01:

12 / dd / yyyy

March 2017 ▼

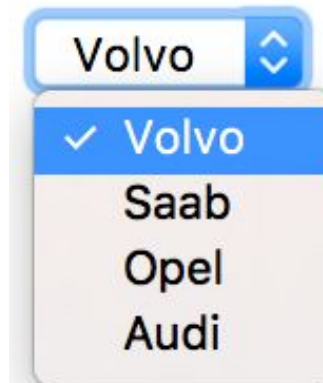
Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
27	28	1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31	1	2

Thẻ select và option



- Thẻ `select` và `option` được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn từ một danh sách cho trước. Trường nhập dữ liệu này còn được gọi là dropdown hoặc combobox
- So sánh với `input[type="radio"]` thì dropdown chiếm ít không gian hơn nhưng lại yêu cầu người dùng phải nhấn chuột thì mới hiển thị đầy đủ các danh sách

```
<select>
  <option value="volvo">Volvo</option>
  <option value="saab">Saab</option>
  <option value="mercedes">Mercedes</option>
  <option value="audi">Audi</option>
</select>
```

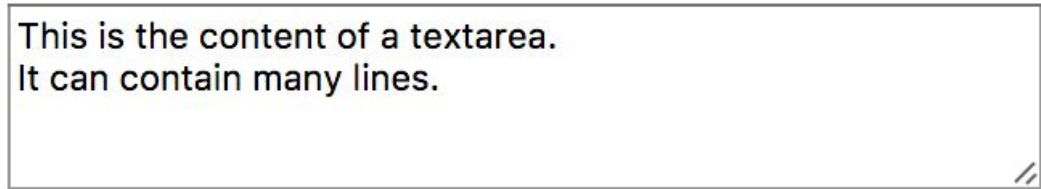


Textarea



- Thẻ `textarea` được sử dụng để nhập dữ liệu dạng text lớn, chẳng hạn như nội dung của một bài báo, mô tả của một sản phẩm...
- Các thuộc tính quan trọng của thẻ `textarea`:
 - `rows`: số lượng dòng (chiều cao)
 - `cols`: số lượng cột (chiều rộng)

```
<textarea rows="4" cols="50">  
This is the content of a textarea.  
It can contain many lines.  
</textarea>
```



This is the content of a textarea.
It can contain many lines.

Bảng (Table)

Bảng trong HTML



- Bảng được sử dụng để thể hiện dữ liệu dưới dạng hàng và cột
- Sử dụng bảng khi muốn hiển thị một danh sách các đối tượng với nhiều thuộc tính khác nhau
- Cách thành phần của bảng:
 - Cột (column)
 - Dòng (row)
 - Đường viền (border)
 - Tiêu đề (header)
- Các thẻ dùng để tạo bảng:
<table>, <tr>, <td>, <th>

Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy

Hiển thị dạng bảng



Bảng (table)



Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy

Hiển thị dạng bảng



Cột (column)



Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy

Hiển thị dạng bảng



Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy

Dòng (row)



Hiển thị dạng bảng



Tiêu đề
(header)

Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy

Các thẻ tạo bảng

- **<table>**: Khai báo một bảng
- **<tr>**: Khai báo một dòng
- **<th>**: Khai báo một ô tiêu đề
- **<td>**: Khai báo một ô dữ liệu

Bảng nâng cao



- Ô chiếm nhiều cột: Sử dụng thuộc tính **colspan**

Tháng	Doanh thu
Một	\$100
Hai	\$80
Tổng: \$180	

Bảng nâng cao



- Ô chiếm nhiều dòng: Sử dụng thuộc tính rowspan

Quý	Tháng	Doanh thu
Một	Một	\$100
	Hai	\$80
	Ba	\$80
Hai	Bốn	\$100
	Năm	\$80
	Sáu	\$80

Tóm tắt bài học

- Một trang web được tạo nên bằng cách sử dụng HTML
- HTML bao gồm các thẻ
 - Mỗi thẻ HTML bao gồm thẻ mở và thẻ đóng
 - Entity là các ký hiệu dùng để biểu diễn những ký tự đặc biệt trong HTML
- Form được sử dụng để gửi dữ liệu lên server
 - Thẻ <form> được sử dụng để tạo form
 - Có nhiều loại input khác nhau, chẳng hạn như text, password, radio...
 - Thẻ <select> và <option> được sử dụng để tạo dropdown
- Bảng được sử dụng để hiển thị dữ liệu dạng hàng và cột
 - Các thẻ để tạo bảng: <table>, <tr>, <th>, <td>
 - Có thể sử dụng thuộc tính colspan và rowspan để gộp cột và dòng

Hướng dẫn

- Hướng dẫn làm bài thực hành và bài tập
- Chuẩn bị bài tiếp theo